



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số Đặc Biệt 7, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Tổ Sư Phật Giáo Nhập Niết-Bàn
- Trích Lục Di Chúc Của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- Mười Tám Đại Nguyện Của Hòa Thượng Tuyên Hóa
- Sơ Lược Về Tiểu Sử Hòa Thượng Tuyên-Hóa
- Sơ Lược Phật Sự Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Tại Phương Tây
- Hoa Sen Ngày Xuân
- Lịch Trình Tháng 7-9/1995

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Tổ Sư Phật Giáo Nhập Niết-Bàn

Pháp-chủ Tông Hội Phật-Giáo Pháp-Giới, Tổ-sư sáng lập chùa Vạn Phật Thánh Thành, vị Tổ thứ chín Thiên-tông Quy-Ngưỡng, Đại Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa, đã viên tịch ngày mùng 10 tháng 5 năm Ất-hợi, tức ngày 07 tháng 6 năm 1995, tại Los Angeles.

Bốn chúng đệ tử tại Vạn Phật Thánh Thành cùng các đạo tràng chi nhánh đồng cử hành Pháp-hội tụng *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* cùng niệm Phật trong suốt 49 ngày, từ ngày 07 tháng 6 đến ngày 28 tháng 7, 1995.

Kim quan của Ngài hiện được thiết đặt tại Vô Ngôn Đường, Vạn Phật Thánh Thành. Thánh Lễ Trà-Tỳ sẽ được cử hành trong ba ngày, từ ngày 26 tháng 7 đến ngày 28 tháng 7, 1995. (Xin các đoàn thể Phật-giáo miễn phúng điệu vòng hoa. Mọi tịnh tài cúng dường sẽ được dùng vào việc hoằng Pháp, giáo dục và phiên dịch kinh điển.)

Ủy-ban Danh-dự của *Pháp-hội Truy Ân Đại Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa* gồm có chư tôn túc Hòa Thượng từ Trung-quốc, Đài-loan, Ấn-độ, Anh-quốc v.v..., cùng các đại diện đoàn thể tôn giáo và chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương:

-Chư tôn Hòa Thượng: Bạch-Vân, Dharmananda, Diệu-Liên, Duy-Giác, Húc-Lãng, Minh-Dương, Nhân-Tuấn, Nhật-Thường, Sám-Vân, Sumedho, Thọ-Dã, Trí-Định.

-Pete Wilson, Thống-đốc Tiểu-bang California;

Frank Riggs, Dân- biểu Quốc-hội;

Frank Jordan, Thị-trưởng Thành phố San Francisco;

A.C. Bud Harrison, Thị-trưởng Thành phố Burlingame;

Charles Rough, Tổng-quản Thị trấn Ukiah;

John K. Rogers, Linh-mục Công-giáo và Giáo-sư trường Đại-học Humboldt.

-Bốn chúng đệ tử thuộc Tông Hội Phật-Giáo Pháp-Giới tại Vạn Phật Thánh Thành cùng các đạo tràng chi nhánh.

-Đại diện gia quyến: Bạch Ngọc Đường, Nam Kim Chi.

Địa chỉ liên lạc: Vạn Phật Thánh Thành

2001 Talmage Road

Talmage, CA 95481-0217

Tel: (707) 462-0939

Fax: (707) 462-0949

Trích Di Chúc Của Hòa Thượng Tuyên Hóa

(ngày 4 & 5 tháng 12 năm 1994)

Tôi muốn báo cho các vị biết rằng các vị cần phải chuẩn bị tâm lý và lo liệu hậu sự, bởi tôi có thể ra đi bất cứ lúc nào. Không có việc chi là nhất định cả.

Tôi đau ốm suốt năm năm trời. Ba năm trước tôi vẫn còn giảng Kinh thuyết Pháp như thường lệ được. Nhưng các vị không hề biết rằng tôi đang mang bệnh mà vẫn hoằng dương Phật Pháp. Hiện giờ tôi cảm thấy bệnh tình mỗi ngày một thêm trầm trọng, chẳng biết lúc nào khỏe, lúc nào không khỏe, nên tôi phải đem hậu sự của mình nói cho mọi người rõ.

Khi tôi mất, hãy để tôi mặc bộ áo quần vải màu vàng do cư sĩ cúng dường. Bên ngoài mặc một chiếc áo tràng, giống như thường ngày tôi vẫn mặc vậy, lại đắp thêm một tấm Tổ-y (cà-sa) màu vàng, hoặc là màu đỏ cũng được. Thực ra, y màu vàng cũng là y của chư Tổ. Khi tôi ra đi rồi, các vị có thể tụng Kinh Hoa-Nghiêm hoặc là bảy thất (49 ngày). Sau khi thiêu hóa xong, hãy mang tro cốt của tôi rải khắp hư không. Ngoài ra, tôi không muốn điều gì khác. Đừng tạo dựng tháp đường kỷ niệm gì cho tôi cả. Khi đến, tôi không có gì, thì khi ra đi, tôi cũng không muốn có chi hết. Tôi không muốn lưu lại bất kỳ dấu vết gì ở thế gian. Tôi cũng chẳng còn vật gì để lại, trừ mấy râu chuối. Các vị rút thăm xem ai được râu nào thì lấy râu đó. Chỉ chuẩn bị như vậy thôi.

Nếu tôi không báo cho các vị biết trước, đến khi ấy, các vị sẽ bối rối, luống cuống, không biết sẽ nên làm gì. Bây giờ tôi đã nói việc hậu sự rồi, thì đến khi ấy, các vị sẽ khỏi phải mỗi người mỗi ý riêng.

Tôi không thể theo các vị suốt đời được. Con người, ai cũng có lúc đến lúc đi. Các vị chớ nên đau đớn bị ai, mà phải như khi bình thường vậy: nên phát tâm dụng công tu hành.

Vạn Phật Thành chúng ta có nét đặc sắc riêng. Cần phải duy trì việc ăn ngày một bữa. Người trẻ thì mỗi ngày ăn một bữa. Người già thì mỗi ngày ăn ba bữa cũng được. Trẻ tuổi ăn ít một chút thì tốt. Điều quan trọng là cần phải tu hành. Hãy cố gắng huấn luyện nhân tài giùm tôi. Cố gắng dạy dỗ, dìu dắt họ. Các vị hãy tổ chức trở lại, xây dựng các trường học cho hoàn hảo: tiểu học cần phải tổ chức cho tốt đẹp, trung học cũng phải tốt đẹp, và đại học càng cần phải tốt đẹp hơn nữa.

Bây giờ tôi như có hai thân vậy: một thân thì hiện tại vẫn cứ đi khắp nơi cứu độ chúng sanh, còn một thân này thì không thể tự lo lắng, cai quản được nữa!

Mười Tám Đại Nguyên Của Hòa Thượng Tuyên Hóa

Năm Hòa Thượng Tuyên-Hóa 19 tuổi thì thân mẫu Ngài tạ thế. Sau khi lo liệu chu toàn việc mai táng, Ngài tới Chùa Tam Duyên ở Hợp-nhĩ-tân (Harbin) lấy Hòa Thượng Thường Trí làm Thầy, chính thức xuất gia. Ít lâu sau, Ngài tới mộ phần của thân mẫu thủ hiếu. Năm đó, nhân ngày vía Đức Quán Thế Âm, 19 tháng 6 âm lịch, Ngài đối trước chư Phật và chư Bồ-Tát mười phương phát 18 đại nguyên:

*"Kính lạy mười phương chư Phật,
cùng Tam Tạng Pháp,
với chư Hiền Thánh Tăng trong đời quá khứ và hiện tại,
Nguyên rữ lòng chúng giám:
Đệ tử là Độ-Luân, Thích An Từ,
Con nay phát tâm,
chẳng vì cầu phước báo của hàng Trời, Người,
cùng Thanh-Văn, Duyên-Giác,
hay của hàng Bồ-Tát Quyền Thừa.
Con chỉ nương theo Tối Thượng Thừa,
mà phát Bồ-Đề tâm,
nguyện cùng tất cả chúng sanh trong Pháp Giới,
đồng thời chúng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.*

1. Nguyên rằng nếu có một vị thuộc hàng Bồ-Tát ở mười phương ba đời, trong tận cùng hư không, biến khắp Pháp Giới, mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
2. Nguyên rằng nếu có một vị thuộc hàng Duyên-Giác ở mười phương ba đời, trong tận cùng hư không, biến khắp Pháp Giới, mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
3. Nguyên rằng nếu có một vị thuộc hàng Thanh-Văn ở mười phương ba đời, trong tận cùng hư không, biến khắp Pháp Giới, mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
4. Nguyên rằng nếu có một vị thuộc hàng Trời, Người ở trong Tam Giới mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
5. Nguyên rằng nếu có một Người ở trong mười phương thế giới mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
6. Nguyên rằng nếu có một vị Trời, Người, hay A-tu-la mà chưa thành Phật, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
7. Nguyên rằng nếu trong thế giới loài Súc-Sanh mà còn một kẻ chưa thành Phật, con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
8. Nguyên rằng nếu trong thế giới loài Ngạ-Quỷ mà còn một kẻ chưa thành Phật, con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
9. Nguyên rằng nếu trong thế giới loài Địa-Ngục mà còn một kẻ chưa thành Phật, hoặc Địa-Ngục chưa trống không, thì con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
10. Nguyên rằng trong Tam Giới nếu còn một kẻ đã từng quy y với con--dù là Trời, Người, A-tu-la, các loài bay lặn, động vật, thực vật, linh giới, rồng, súc sanh, quỷ, hoặc thần--mà chưa thành Phật, con thề không giữ ngôi Chánh Giác.
11. Nguyên hồi hướng, bố thí rộng khắp mọi phước lạc mà con đáng được hưởng cho tất cả chúng sanh trong Pháp Giới.

- 12. *Nguyện rằng một mình con sẽ nhận chịu tất cả khổ nạn của chúng sanh trong toàn Pháp Giới.*
- 13. *Nguyện rằng con sẽ phân linh thành vô số để phổ nhập vào tâm của những chúng sanh không tin Phật Pháp, làm cho họ bỏ ác theo thiện, sám hối tội lỗi, biết tự sửa mình, quy y Tam Bảo, rồi cuối cùng đều được thành Phật.*
- 14. *Nguyện rằng tất cả những chúng sanh thấy mặt con, cho đến chỉ nghe qua tên con, đều phát tâm Bồ-Đề, chóng đắc thành Phật Đạo.*
- 15. *Nguyện rằng luôn tôn kính điều Phật dạy và thực hành mỗi ngày ăn một bữa vào lúc giữa trưa.*
- 16. *Nguyện giác ngộ loài hữu tình, nhiếp thọ rộng khắp các loài có căn cơ.*
- 17. *Nguyện rằng trong đời này con sẽ đắc Ngũ Nhãn, Lục Thông, phi hành tự tại.*
- 18. *Nguyện rằng tất cả mọi cầu nguyện đều được thành tựu viên mãn.*

Và cuối cùng:

*Chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ;
 Phiền não vô tận, thệ nguyện đoạn;
 Pháp-môn vô lượng, thệ nguyện học;
 Phật Đạo vô thượng, thệ nguyện thành."*

Chúng Sanh Nan Độ

Tú hưng dạ mỹ vi thù mang?
 Chúng sanh nan độ phả kham thương.
 Mê chư trần lao tánh điên đảo,
 Nhĩ đề diện mệnh hóa vô phương!

Hòa Thượng Tuyên-Hóa
 (01/8/1958)

Tam dịch:

Chúng Sanh Khó Độ

Thức khuya dậy sớm vì ai rộn?
 Chúng sanh khó độ thật đáng thương.
 Mê mờ đời bụi lòng điên đảo,
 Nhéo tai, trở mặt, dạy chẳng xong!

Hòa Thượng Tuyên-Hóa

Sơ Lược Tiểu Sử Hòa Thượng Tuyên-Hóa

Hòa Thượng vốn họ Bạch, tên tục là Ngọc Thư, Pháp-danh là An-Từ, tự Độ-Luân. Tuyên Hóa là Pháp hiệu do Lão Hòa Thượng Hư-Vân đặt cho khi Ngài được truyền thừa làm truyền nhân đời thứ chín của dòng Quy-Nguống. Ngài sinh ngày 16 tháng 3 năm Mậu-ngọ (1918), tại tỉnh Kiết-lâm, huyện Song-thành, Đông Bắc Trung-Hoa, tức Mãn-Châu.

Phụ thân Ngài tên Phú Hải, chuyên làm nghề nông. Mẹ họ Hồ, sinh được tất cả tám người con, năm trai ba gái; và Ngài là út. Thân mẫu Ngài thọ chay trường, niệm Phật, chẳng hề gián đoạn. Một đêm nọ bà nằm mộng thấy Đức Phật A-Di-Đà hiện thân phóng đại quang minh chiếu triệt thế giới, chấn động thiên địa. Giật mình tỉnh giấc, bà ngửi thấy mùi hương kỳ diệu khắp phòng, rồi sau đó hạ sanh ra Ngài. Ngài vừa ra đời liền khóc suốt ba ngày đêm không dứt, chính là vì đau xót cho nỗi khổ của thế giới Ta-bà này vậy.

Năm 11 tuổi, nhân thấy người chết mà Ngài sớm giác ngộ lẽ vô thường, nên quyết chí xuất gia tu Đạo. Khi mang chuyện xuất gia bàn với mẹ, bà dạy: "Xuất gia là chuyện tốt lắm, nhưng cũng không phải là chuyện dễ làm. Cần có thiện căn, có đại nguyện lực, cần phát đại Bồ Đề tâm thì mới có thể thành tựu Vô Thượng Đạo. Nay con có lòng vậy, ta hết sức đồng ý, cũng thật là phù hợp với giấc mộng xưa kia vậy. Nay ta đã già, ngày tháng chẳng còn bao lâu, các anh chị con đều đã tự lập. Con nên ở lại để phụng dưỡng cha mẹ; khi ta mất rồi, con xuất gia tu hành, lúc đó cũng chẳng muộn." Ngài vâng lời cha mẹ, rồi sau đó hằng ngày thường theo mẹ lạy Phật. Lạy Phật xong, Ngài lạy cha mẹ.

Vì nhận thấy thế giới này còn lớn hơn cả cha mẹ, nên Ngài lạy luôn cả trời, đất, vua, sư trưởng... Ngài biết rằng nếu không có sự giúp đỡ của bậc Thiện tri thức thì không thể tu hành được, Ngài lại lạy cho những người tốt để tỏ lòng biết ơn các việc thiện họ đã làm. Rồi thấy người ác cũng thật đáng thương nên Ngài cũng lạy cho họ, mong nghiệp chướng của họ giảm đi và họ sớm biết hối cải. Mỗi ngày Ngài lại nghĩ thêm người khác để lạy; nên về sau, mỗi ngày bất kể thời tiết, Ngài đều đặn lạy 837 lạy vào buổi sáng và 837 lạy vào buổi tối.

Ngày qua ngày, đông tàn xuân đến, Ngài cung kính phụng dưỡng song thân như đối với Phật vậy. Chẳng bao lâu tiếng tăm hiếu thảo đồn khắp bốn phương, khi đó mọi người đều gọi Ngài là *Bạch Hiếu Tử* (người con chí hiếu họ Bạch).

Năm Ngài 19 tuổi thì mẹ Ngài qua đời; bấy giờ Ngài từ giã họ hàng lên chùa lạy Hòa Thượng Thường Trí làm Thầy và quy y, chính thức xuất gia, thọ giới. Sau đó, Ngài về lại nơi mộ phần thân mẫu để thủ hiếu trong ba năm. Suốt thời gian ấy, Ngài sống trong một túp lều tranh nhỏ, ngày ngày tọa Thiền, đọc tụng kinh điển Đại Thừa và niệm danh hiệu Phật A-Di-Đà. Rất nhiều lần Ngài ngồi Thiền rồi nhập Định, liên tiếp trong nhiều tuần lễ chẳng rời thiền sàng.

Một đêm nọ, dân trong thôn gần đó hốt hoảng thấy túp lều tranh của Ngài hừng hực lửa đỏ. Ánh lửa hồng phừng thẳng lên giữa không trung và túp lều tranh thì sáng rực như ban ngày. Nhiều người chạy đến mộ, hô hoán: "Nhà Hiếu Tử bị cháy rồi!" Cả trăm người trong làng hè nhau xách gáo, đem xô tới để chữa cháy. Song, khi tới nơi họ chỉ thấy túp lều tranh bình lặng, lửa chẳng cháy và Ngài thì vẫn an nhiên, tĩnh mặc trong Thiền Định!

Có lần Ngài đang tọa Thiền thì chợt có vị khách đến viếng. Vị khách ấy, ngạc nhiên thay, chính là Lục Tổ Huệ Năng! Đức Tổ Sư dạy Ngài rằng trong tương lai Ngài sẽ tới Mỹ quốc để độ sinh, rằng ở Tây phương Ngài sẽ gặp nhiều kẻ hữu duyên có thể hoằng dương Phật Pháp và Ngài sẽ độ vô lượng vô biên chúng sanh. Mãi đến lúc Đức Tổ Sư từ biệt quay đi rồi, Ngài mới choàng tỉnh, nhớ lại rằng Đức Huệ Năng vốn là người đời Đường, 1.200 năm về trước.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, Ngài vân du khắp nơi. Cuối cùng, trải hơn ba ngàn dặm, Ngài tới chùa Nam Hoa, bái kiến vị Đại Thiện Tri Thức của thời bấy giờ là Lão Hòa Thượng Hư Vân. Lão Hòa Thượng lúc ấy đã 109 tuổi; vừa nhìn thấy Ngài, Lão Hòa Thượng liền nhận ra ngay sự chứng ngộ của Ngài. Khi đó, Lão Hòa Thượng nói: "Như thị, như thị!"; và Ngài cũng đáp lại: "Như thị, như thị!"

Bấy giờ, Lão Hòa Thượng Hư Vân ấn chứng sở đắc của Ngài, và Ngài chính thức trở thành vị Tổ thứ chín của dòng

pháp Quy Ngưỡng.

Sau đó, Lão Hòa Thượng dạy Ngài ở lại chùa đảm nhận chức Viện Trưởng Viện Giới Luật của Chùa Nam Hoa. Năm 1950, Ngài từ già chùa, lên đường sang Hương Cảng. Ở đây, Ngài sống tại một sơn động biệt lập, chẳng lai vãng gì đến bụi trần, tục lụy. Chẳng bao lâu, có vô số Tăng-lữ từ Trung Hoa Đại Lục qua Hương Cảng tỵ nạn, và họ cần sự giúp đỡ của Ngài. Cuối cùng, ứng với nhân duyên, Ngài rời sơn động, sáng lập ra Phật Giáo Giảng Đường, chùa Tây Lạc Viên và Từ Hưng Thiền Tự, cùng trợ giúp xây dựng nhiều đạo tràng khác.

Trong suốt mười hai năm ở Hương Cảng, Ngài là tấm gương sáng, khổ hạnh, tinh tấn tu Đạo, quên mình vì Phật Pháp. Ngài đã ảnh hưởng vô số thiện nam tín nữ, khiến họ phát tâm Bồ Đề, quy y Tam Bảo, ủng hộ Phật Pháp. Năm 1962, Ngài đến San Francisco, Mỹ Quốc. Tại đây, nơi một nhà kho nhỏ, Ngài kiên trì tu hành trong im lặng, chờ đợi cho cơ duyên hoàng dương Đạo Pháp chín mùi. Lúc ấy, Ngài tự gọi mình là "Mộ Trung Tăng" (nhà Sư trong phần mộ), hay là Hoạt Tử Nhân (người đã chết nhưng còn sống). Những Phật tử hiểu biết sự tu hành chân chính của Ngài đều rất cảm động và cung kính ủng hộ Ngài.

Năm 1968, Ngài biết cơ duyên đã đến; Ngài nói: "Một đóa hoa sẽ nở ra năm cánh." Mùa hè năm đó, Ngài chủ trì Pháp Hội giảng Kinh Lăng Nghiêm trong 96 ngày. Khi Pháp Hội kết thúc, quả nhiên có năm người Mỹ đầu tiên xin xuất gia với Ngài.

Từ đó, Ngài tiếp tục chủ trì nhiều Pháp Hội khác, giảng giải Tâm Kinh, Kinh Địa Tạng, Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Bảo Đàn v.v... Năm 1971, Ngài giảng bộ kinh tối cao của Đại Thừa, đó là Kinh Hoa Nghiêm. Song song với việc giảng Kinh, thuyết Pháp, Ngài còn làm vô số công đức độ sinh khác. Năm 1976, Ngài thành lập Vạn Phật Thánh Thành, nền tảng căn cứ địa để hoàng dương Phật Pháp ở Mỹ Quốc. Tại Thánh Thành, Ngài xây dựng chế độ Tùng-lâm, đào tạo Tăng, Ni, học chúng, tạo nhân duyên thù thắng cho sự chân chính tu hành. Ngài chủ trương rằng tất cả Phật tử cần phải đoàn kết lại và nên dung hợp Nam, Bắc tông. Vì thế, nhiều dịp truyền thọ Tam-Đàn Đại Giới tổ chức tại Vạn Phật Thánh Thành là do chư Cao Tăng Đại thừa và Nguyên Thủy hợp lực chủ trì.

Với tinh thần "vì Pháp quên mình," Hòa Thượng không quản khó nhọc, thường xuyên đến các đạo tràng trong và ngoài nước để hoàng dương Phật Pháp. Khoảng 5, 6 năm gần đây, do làm việc quá độ nên Ngài trở nên suy yếu. Dù vậy, Ngài vẫn tiếp tục công việc hoàng Pháp, không hề nghỉ ngơi, không đi khám bác sĩ, hoàn toàn không quan tâm đến sức khỏe của mình. Cho đến tháng 9 năm ngoái, bệnh tình trở nên trầm trọng nên Ngài phải vào nằm bệnh viện. Sau đó, Ngài thu xếp để viết di chúc. Chúng đệ tử bấy giờ đều thiết tha khẩn cầu, thỉnh Ngài tiếp tục trụ thế. Vì hàng thuận chúng sanh nên Ngài đã gắng gượng trụ thế thêm một thời gian.

Ngay cả khi bệnh tình vô cùng trầm trọng do vì một mình gánh chịu bệnh tật và khổ não của chúng sanh, Ngài vẫn nói: "Tôi không muốn dùng khả năng đầu nhỏ như đầu ngón tay để giúp cho chính mình trên giường bệnh!" Ngày 7 tháng 4 năm nay, Ngài phải vào bệnh viện trở lại. Ba giờ 15 phút chiều ngày 7 tháng 6 năm 1995 tại Los Angeles, Hòa Thượng an nhiên nhập Niết Bàn. Ngài là đấng cha hiền với lòng từ bi, vô tư, vô ngã đã đem hết phước lạc của mình hồi hướng đến mọi chúng sanh trong Pháp Giới, chẳng lưu lại chút gì dù nhỏ như một cây kim hay ngọn cỏ cho riêng mình.

Chiều ngày 16 tháng 6, 1995, sau khi buổi lễ phóng sanh đã viên mãn, thiện nam tín nữ từ khắp mười phương thành kính đánh lễ, cung thỉnh Kim-quan của Hòa Thượng từ chùa Long Beach trở về Vạn Phật Thánh Thành, núi Diệu-Giác.

Sơ Lược Phật Sự Của Hòa Thượng Tuyên Hóa Tại Phương Tây

Hòa Thượng giải thích rằng Phật sự trong đời Ngài được phân làm ba lãnh vực:

- 1. Đem giáo lý chính thống của Đức Phật qua phương Tây và thành lập ở đây một cộng đồng Tăng -già chánh truyền.*
- 2. Tổ chức và hỗ trợ việc phiên dịch toàn bộ giáo điển Phật giáo sang tiếng Anh cũng như các tiếng khác ở Tây-phương.*
- 3. Quảng bá một nền giáo dục hướng thiện qua việc thành lập các trường Trung-học và Đại-học.*

Bước đầu tiên của kế hoạch thiết lập một cộng đồng Tăng-lữ tại Tây-phương đã được hoàn thành năm 1969 khi năm đệ tử trẻ tuổi người Mỹ thọ Cụ-túc giới, trở thành Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni.

Năm 1972, Hòa Thượng là Pháp-chủ Giới-đàn Truyền Giới đầu tiên được tổ chức ngoài Á-châu. Trên 200 vị Tăng, Ni từ nhiều nước trên thế giới đã được Ngài truyền Giới.

Giáo huấn căn bản mà Ngài đã dạy cho đời sống tu tập tâm linh của chư Tăng, Ni là:

*Dù rét chết, không phan duyên.
Dù đói chết, không van nài.
Dù nghèo chết, không cầu cạnh.
Tùy theo nhân duyên, nhưng không đổi chí hướng.
Không đổi đạo phong, nhưng vẫn thuận theo ngoại cảnh.
Xả mình vì Phật sự.
Cứu người là bổn phận.
Sửa đời là việc Tăng.
Hễ gặp việc gì thấu suốt việc ấy
Hiểu đạo lý gì thì thực hiện lý ấy
Vậy mới truyền thừa mạch huyết Tổ sư tâm truyền.*

Năm 1969, Hòa Thượng thành lập Viện Dịch Kinh, một cơ sở chuyên phụ trách việc phiên dịch và in kinh điển Phật-giáo, và đã xuất bản được trên 200 dịch phẩm.

Ngài 7 tháng 6, năm 1995, Ngài thị hiện viên tịch tại Los Angeles, Mỹ Quốc. Sự ra đi của Ngài, giống như mặt trời khuất bóng, khiến ai cũng thương cảm thống thiết.

Với tinh thần quên mình vì người, cả đời Ngài đã tận tụy hy sinh cho chúng sinh. Với lòng từ bi và trí huệ, Ngài đã cảm hóa biết bao nhiêu người đổi ác làm lành, hướng đến con đường thanh tịnh giác ngộ.

Ngài dạy rằng cái bửu bối khiến Ngài có được cái thành tựu của ngày hôm nay chính là lục đại tông chỉ. Và là pháp thượng thừa mà Ngài truyền lại cho các đệ tử để làm kim chỉ nam tu hành thành Phật. Đó là: **Không Tranh, Không Tham, Không Cầu, Không Ích-Kỷ, Không Tự Lợi, và Không Nói Dối.**

Hoa Sen Ngày Xuân

Ngữ Lục của Hòa Thượng Tuyên Hóa

Chúng Sanh Đều Là Phật

- “ Đức Phật từng dạy : "Mọi chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật." Người nào cũng có tư cách làm Phật dù họ tin hay không tin Phật. Điều này chứng tỏ rằng Đạo Phật là một tôn giáo dân chủ, chứ không phải là thứ tôn giáo độc tài.
- “ Tôi đem mọi tôn giáo hợp lại về một nhà, nên tôi gọi Phật Giáo là Chúng Sanh Giáo. Bởi không ai thoát ra ngoài cõi hư không, Pháp Giới, ai ai cũng là chúng sanh; do đó, Phật Giáo là thứ tôn giáo mà chúng sanh học.

Tôi lại gọi Phật Giáo là Nhân Giáo, bởi tất cả mọi người đều có tư cách làm Phật. Chỉ cần chuyên nhất tu hành thì cuối cùng ai ai cũng sẽ thành Phật.

Tôi lại đổi tên Phật Giáo thành Tâm Giáo, bởi ai ai cũng có tâm, mà tu hành là "trừ khử vọng tâm, lưu tồn chân-tâm." Còn vọng-tâm là phàm phu. Có chân-tâm tức là Phật.
- “ Chư Bồ-Tát lấy việc lợi ích chúng sanh làm điểm khởi đầu, các Ngài không để việc tự lợi lên trên lợi tha. Đó là tinh thần của Bồ-Tát.
- “ Từ lúc có lịch sử Phật Giáo đến nay, đạo Phật chưa hề dấy khởi chiến tranh, bởi giới luật đầu tiên của Đạo Phật là Không sát sanh--chẳng những không giết người mà cả động vật cũng không giết, lại còn phóng sanh, bảo vệ cho động vật được an toàn. Vì vậy nên Phật Giáo chẳng hề gây ra chiến tranh!
- “ Tất cả mọi nỗi khổ của chúng sanh, tôi đều xem như là của tôi và tự mình gánh chịu hết. Tất cả những phước lạc của tôi, tôi đều hồi hướng đến tất cả chúng sanh.
- “ Phàm lệ, các chứng nan-y như bệnh sốt rét, bệnh ung thư... đều là do quỷ ngấm ngấm chi phối trong bóng tối, khiến ngũ-tạng trong thân thể con người bị đảo lộn, tứ-đại bị thất thường. Các chứng bệnh ấy đều do Quỷ Nghiệp Chướng tác quái mà ra. Đó là vì đời trước người ta có tạo nghiệp chướng, nên khi thời gian chín muồi thì quỷ đến đòi nợ. Rồi cũng bởi những người ấy không đủ dương khí--âm thịnh dương suy--cho nên quỷ mới có thể thừa cơ

hội mà tác oai tác quái.

Nếu bạn lúc nào cũng có thể không khởi phiền não, trí huệ luôn hiện tiền, thì quý không thể nào tìm ra kẻ hở để chui vào hại bạn được. Một khi bạn sanh dục niệm, khởi vô minh, thì quý rất dễ dàng xoáy dùi đục vô phá bạn.

Từ đây suy rộng ra, thì tám vạn bốn ngàn chứng tật bệnh đều có "tiền nhân hậu quả" cả. Thậm chí con muỗi cắn bạn một miếng, con ong chích bạn một phát, cũng như tất cả mọi cảnh ngộ khác mà bạn gặp phải, hết thảy đều nằm trong mạng lưới chằng chịt của nhân quả. Con người nếu hiểu rõ đạo lý này thì hẳn nhiên chẳng dám làm chuyện gì sai lầm (dù là việc nhỏ như mảy lông), bởi vì hề làm việc sai lầm thì phải chịu quả báo. Nhất là các bạn tu Lục Độ Vạn Hạnh thì càng phải chân thật tu hành hơn nữa--dù là việc nhỏ như mảy lông, các bạn cũng chẳng thể hư ngụy, giả dối, bởi:

*Nhân địa không chân thật,
Gặt quả sẽ cong vạy!*

- “ Ở đời, bất cứ chuyện tốt hay xấu đều là để dạy mình giác ngộ. Chuyện tốt, là dạy mình giác ngộ điều tốt lành. Chuyện xấu, là dạy mình giác ngộ điều xấu xa.
- “ Các bạn hãy mở to mắt mà nhìn và thay đổi quan niệm của mình: Những kẻ phạm pháp trên đời đều do lòng ích kỷ thúc đẩy mà ra.
- “ Thứ oán cừu lớn nhất ở trần gian chẳng có gì khác hơn là sát sanh. Có câu rằng:

*"Giết người thì thường mạng,
Thiếu nợ thì trả tiền."*

Bạn giết cha mẹ người thì cha mẹ bạn sẽ bị người giết. Sự giết hại lẫn nhau như thế chẳng có lúc đình chỉ. Chính vì nguyên nhân sát sanh quá nhiều cho nên quả báo sẽ đến rất mau--đời này vay, đời này trả.

- “ Vì sao hiện nay con người mắc phải nhiều chứng bệnh quái lạ, ác ôn? Nói vắn tắt, thì đó là do nghiệp sát mà ra. Bạn giết chúng sanh nào thì chúng sanh

đó đến tìm bạn để đòi nợ máu. Cho nên, trước những thứ bệnh quái dị này, thầy thuốc cũng đành bó tay đầu hàng.

Như thế thì phải làm sao? Chúng ta phải thành tâm sám hối, sửa chữa lỗi lầm, và làm nhiều việc công đức có lợi ích cho chúng sanh, thì mới có thể tiêu trừ được Túc Hiện Nghiệp--nghiệp chướng mà mình trót tạo ra trong đời quá khứ và hiện tại.

- .. Có người hỏi rằng: "Vậy thì có địa ngục hay không?" Tôi cho các bạn biết: Con người lúc sống, chính là ở trong địa ngục đấy!

Các bạn xem, có một số người cứ không ngớt phiền phiền não não, tranh chấp, cãi vã, như vậy không phải là họ đang ở trong địa ngục sao? Sống như thế thì còn có ý nghĩa gì nữa chứ?

Bên cạnh đó lại còn các thiên tai như lũ lụt, gió bão..., và những thảm cảnh chiến tranh do con người gây ra..., tất cả đều là cảnh "địa ngục sống" ở trần gian.

Lại còn những chứng bệnh nan-y vây hãm thân người, khổ sở đến không lời nào có thể diễn tả cho hết--chúng ung-thư phát tác, hành hạ đau đớn đến nỗi không muốn sống nữa; như thế há chẳng phải là địa ngục sao?

Song le, con người vẫn không có cái nhìn cho thấu suốt, vẫn chẳng thể buông bỏ. Họ cứ tham luyến, chấp trước, lại chẳng có lòng từ-bi--hễ thấy lợi là quên bằng tình nghĩa, "thừa lúc cháy nhà mà ăn cướp"; do đó, cuối cùng họ vẫn luẩn quẩn mãi trong vòng luân-hồi, chẳng có kỳ hạn chấm dứt!

**Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật
Thánh Thành Tháng 7-9/1995**

Tháng	Ngày	Pháp Hội
6-7	08/6-25/7	Tụng Kinh Hoa Nghiêm / Niệm Hồng Danh Phật
7	04	Pháp Hội Hộ Quốc, Tiêu Tai
7	16	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ-tát Quán-Thế-Âm Thành Đạo
7	26-28	Pháp Hội Truy Ân Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa
7	28	Thánh Lễ Trà-Tỳ của Lão Hòa Thượng Tuyên-Hóa
8	06	Lễ Vu-Lan
8	20	Lễ Vía Bồ-tát Địa-Tạng
8	20 - 26	Địa-Tạng Thất
9	22 - 24	Tam Đàn Đại Giới
9	25/9-01/10	Pháp Hội Thủy-Lục-Không